

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 09 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Hồng Thắm
2. Bà Đàm Thiều Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Hoàng Văn C, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1997 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Nguyễn Thị V; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có, nhân thân: Chưa bị xử bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2021 đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1976. Trú tại: thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Hải L, sinh năm 1985. Trú tại: Số nhà N, đường H, khu B, thị trấn K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Ông Nông Văn S, sinh năm 1976. Trú tại: thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 31 tháng 01 năm 2021, Hoàng Văn C đi bộ một mình vào đường liên thôn thuộc thôn K, xã T chơi thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future màu nâu vàng, biển kiểm soát 12 T1-119.41 của bà Nguyễn Thu H dựng cạnh bên đường không rút chìa khóa điện và không ai trông giữ, nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hoàng Văn C đi đến cạnh và dắt chiếc xe mô tô đi được khoảng 50 m thì nổ máy và điều khiển xe mô tô đến hiệu cầm đồ của bà Trần Hải L tại khu B, thị trấn K cầm cố được 7.000.000 đồng, rồi bắt xe khách xuống thị trấn Đ chơi và ngủ tại nhà của Vi Văn S tại thôn K, thị trấn Đ. Khoảng 09 giờ ngày 01/02/2021 C bắt xe khách từ Đ đi đến thị trấn N gặp Trung Mạnh C, Lãng Văn C, sau khi biết C, H đều là người nghiện ma túy nên C đã đưa tiền cho C đi mua ma túy để về cùng sử dụng đến tối cùng ngày Hoàng Văn C lại bắt xe khách về thị trấn Đ để ngủ. Ngày hôm sau, khoảng 9 giờ ngày 02/2/2021 Hoàng Văn C lại bắt xe khách về đến thôn N, xã H, huyện V, được Trung Mạnh C ra đón rồi cùng nhau đi vào nhà của Hứa Văn T sử dụng ma túy, khoảng 19 giờ ngày 02/2/2021 Hoàng Văn C bắt xe khách về thị trấn K, số tiền 7.000.000 đồng Hoàng Văn C tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 07/HĐĐGTS ngày 08/2/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tràng Định kết luận chiếc xe mô tô HONDA Future màu nâu vàng, biển kiểm soát 12 T1-119.41 có giá trị là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Cáo trạng số 18/CT-VKSTĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C về tội: Trộm cắp tài sản, căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt

bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, đồng ý thanh toán cho bà Trần Hải L số tiền 7.000.000 đồng. Bị hại là chị Nguyễn Thu H đã nhận lại chiếc xe cùng giấy tờ nên không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Hải L, thống nhất với bị cáo về việc bồi thường 7.000.000 đồng.

Tại phần tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nông Văn S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án, trước khi mở phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận tội danh do mình gây ra, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 31/01/2021 tại đường liên thôn thuộc thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn Hoàng Văn C đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future màu nâu vàng, biển kiểm soát 12 T1-119.41 của bà Nguyễn Thu H. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Trảng Định kết luận giá trị chiếc xe mô tô nêu trên là 12.000.000 đồng như vậy bị cáo Hoàng Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ.

[5] Về nhân thân: Bị cáo tuy chưa có tiền án, chưa có tiền sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy do vậy bị cáo là người có nhân thân không xấu.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại là chị Nguyễn Thu H xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thu H và chồng là Nông Văn S đã nhận lại chiếc xe mô tô là tài sản trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Bà Trần Hải L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm cố chiếc xe mô tô 7.000.000 đồng tại phiên tòa này bị cáo cũng nhất trí bồi thường số tiền nêu trên. Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận bồi thường số tiền cầm cố giữa bị cáo và bà Trần Hải L là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và điều cấm của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình giải quyết vụ án cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future màu nâu vàng, biển kiểm soát 12 T1-119.41 cho bị hại là bà Nguyễn Thu H và ông Nông Văn S. Tại phiên tòa ngày hôm nay bà H không có ý kiến gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với hành vi của bà Trần Hải L khi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future màu nâu vàng, biển kiểm soát 12 T1-119.41 cho Hoàng Văn C không biết được đây là tài sản trộm cắp do vậy hành vi của Trần Hải L không cấu thành tội phạm, hành vi cầm cố tài sản của người khác nhưng không có giấy tờ hợp pháp đã bị Công an huyện xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 2.000.000 đồng.

[12] Đối với hành vi của Hoàng Văn C, Trung Mạnh C, Lãng Văn C, Hứa Văn T sử dụng ma túy trái phép nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thông báo cho Công an huyện V để xử lý theo thẩm quyền.

[13] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về đường lối xử lý vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo đi cải tạo tập trung để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử thấy xử phạt bị cáo ở mức giữa khung hình phạt là đủ để trừng phạt bị cáo và răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều Điều 357; Điều 468; Điều 585 Bộ luật dân sự.

Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2021.

3.Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bà Trần Hải L về việc Bị cáo Hoàng Văn C có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Hải L số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo chưa thanh toán được số tiền trên mà những người được thi hành án có đơn yêu cầu thì bị cáo còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 348 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự để sung ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Trảng Định;
- CQ THAHS huyện Trảng Định;
- Chi cục THA DS huyện Trảng Định;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Bị cáo; Bị hại Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình